CÔNG TY CỔ PHẦN GANG THÉP CAO BẰNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - hạnh phúc
Số: 527/TTr-CISCO	*Cao Bằng, ngày 03 tháng 4 năm 2024*

TỜ TRÌNH

V/v phân phối lợi nhuận năm 2023 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua ngày 11/10/2006; Sửa đổi, bổ sung lần thứ tư ban hành kèm theo Quyết định số: 856/QĐ-GTCB ngày 21/7/2021 của Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty đã kiểm toán.

1. Phân phối lợi nhuận năm 2023

- Kết quả thực hiện Sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty lợi nhuận sau thuế là 1.388 tỷ đồng, Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến ngày 31/12/2023 là 8.597 tỷ đồng. Đề nghị phân phối lợi nhuận và trích quỹ như sau:

(i) Phân phối lợi nhuận năm 2023: Công ty không thực hiện chia cổ tức.

(ii) Trích lập các quỹ năm 2023: 2.388 tỷ đồng.

Trong đó: - Quỹ khen thưởng: 388 triệu đồng.

- Quỹ phúc lợi: 2 tỷ đồng.

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024.

Theo kế hoạch trình thông qua, Kế hoạch SXKD dự kiến lợi nhuận sau thuế năm 2024 của Công ty là 5.012 tr.đ. Năm 2024 Công ty không chia cổ tức, chỉ trích lập một phần lợi nhuận sau thuế các quỹ, phần còn lại toàn bộ lợi nhuận dùng để thực hiện duy trì sản xuất kinh doanh khu Bắc mỏ sắt Nà Rụa.

Kính trình ĐHĐCĐ Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng xem xét, thông qua./.

Trân trọng!

Nơi nhận: - Như trên; - Lưu: VT, HĐQT.	**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ** **CHỦ TỊCH** CÔNG TY CỔ PHẦN GANG THÉP CAO BẰNG **Bùi Tiến Hải**

BẢNG DỰ KIẾN

PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN, VỐN CHỦ SỞ HỮU ĐẾN 31/12/2023

(Kèm theo Tờ trình phân phối Lợi nhuận số 521/TTr-CISCO ngày 03 tháng 4 năm 2024)

Số TT	Nội dung	Tỷ lệ (%)	Số tiền dự kiến (Đồng)
I	**Phân phối lợi nhuận**		
1	Tổng Lợi nhuận trước thuế	x	1.791.335.805
2	Các khoản không được trừ khi tính thuế TNDN (nếu có)		5.113.549.222
3	Thu nhập chịu thuế TNDN	x	6.790.280.934
4	Tổng số thuế TNDN phải nộp		402.982.227
	- Trong đó:Thuế TNDN hiện hành		402.982.227
	- Thuế TNDN được miễn, giảm		
	- Điều chỉnh thuế TNDN năm trước		
5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		8.597.756.544
	Trong đó: a/ Lợi nhuận sau thuế năm 2023	x	1.388.353.578
	b/ LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	x	7.209.402.966
6	Thuế TNDN phải thu của Nhà nước		1.256.607.358
7	Trả cổ tức		-
	- Vốn điều lệ (430,063 tỷ trong đó: Vimico 52,53%, cổ đông khác 47,47%)	x	
	- Tỷ lệ chia cổ tức theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:		-
	Dự kiến phân chia cổ tức:		-
8	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối để lại	x	4.952.795.608
9	Lợi nhuận dự kiến phân phối: 9=(5)-(6)-(8)	x	2.388.353.578
a	Trích thưởng Ban quản lý điều hành (theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ của HĐQT, BĐH)		
b	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (theo kết quả phân loại doanh nghiệp và quỹ lương BQ tháng)		2.388.353.578
	+ Trong đó quỹ khen thưởng		*388.253.578*
	+ Quỹ phúc lợi		*2.000.000.000*
II	**Một số chỉ tiêu làm cơ sở tính toán:**		
1	**Số liệu trước khi phân phối lợi nhuận năm nay:**		
	- Số dư quỹ bổ sung vốn điều lệ	x	
	- Số dư quỹ dự phòng tài chính	x	
	- Số dư quỹ đầu tư phát triển	x	
	- Quỹ lương bình quân 1 tháng của doanh nghiệp thực hiện trong năm báo cáo	x	
2	**Một số chỉ tiêu đánh giá theo quyết định số 224/ 2006/QĐ-TTg và Thông tư 115/2007/TT-BTC**		
2.1	Công ty tự xếp loại doanh nghiệp (A,B,C)	x	C

Số TT	Nội dung	Tỷ lệ (%)	Số tiền dự kiến (Đồng)
2.2	Công ty tự xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của HĐQT,BGĐ (hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành nhiệm vụ, không hoàn thành nhiệm vụ)	x	Hoàn thành Tốt nhiệm vụ
III	**Vốn chủ sở hữu sau khi phân phối lợi nhuận năm nay (Đã bao gồm phần bổ sung từ phân phối lợi nhuận dự kiến năm nay):**		
	Vốn chủ sở hữu đến ngày 31/12/ năm báo cáo:		
	- Vốn điều lệ	x	430.063.660.000
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	x	4.952.795.608
	- Quỹ đầu tư phát triển	x	-
	- Quỹ dự phòng Tài chính	x	-